

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2018
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2018

Năm 2018, năm then chốt trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2016-2020, năm thứ hai triển khai các nghị quyết và chủ trương lớn được Quốc hội thông qua như Kế hoạch Cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch Tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020. Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành, địa phương; sự đồng thuận, chia sẻ của cộng đồng doanh nghiệp và người dân; ngành Giao thông vận tải (GTVT) đã triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 với phương châm hành động “*Siết chặt kỷ cương, chung tay xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, hiệu quả*”; đoàn kết, thống nhất cao, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành toàn diện các mặt công tác, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA NGÀNH GTVT

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Ngành đã kịp thời, quyết liệt triển khai thực hiện hơn 4.000 văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đã cụ thể hóa các Nghị quyết bằng các chương trình hành động và hướng dẫn, tổ chức thực hiện trong toàn Ngành. Đối với những vấn đề quan trọng, cấp thiết, tập thể Ban Cán sự đảng Bộ, Lãnh đạo Bộ đã thảo luận dân chủ, thống nhất trong việc đưa ra các biện pháp chỉ đạo, điều hành, giải quyết kịp thời, hiệu quả. Năm 2018, Ban Cán sự đảng Bộ đã ban hành 24 nghị quyết, kết luận; Bộ đã ban hành 08 chỉ thị, 65 công điện, gần 3.000 quyết định, 700 thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ và trên 15.000 văn bản chỉ đạo, điều hành, phối hợp giải quyết công việc. Đã tiếp nhận, kịp thời xử lý, giải quyết gần 54.000 văn bản đến từ các ban, bộ, ngành của trung ương và các địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành đẩy mạnh tái cơ cấu tổng thể ngành GTVT, trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu vận tải, triển khai toàn diện các nhiệm vụ công tác của ngành. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách như đẩy mạnh triển khai kết nối các phương thức vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bảo đảm mục

tiêu tăng trưởng của từng lĩnh vực, của toàn ngành; tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT), nhất là trong các đợt cao điểm diễn ra kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2018, các dịp lễ, tết, các Hội nghị của Ban Chấp hành (BCH) Trung ương Đảng, các kỳ họp của Quốc hội; đã trình và được Chính phủ thông qua Nghị quyết¹ đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2018-2020; khẩn trương triển khai lập FS tổng thể Dự án Cảng hàng không quốc tế (CHKQT) Long Thành, phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai triển khai công tác GPMB theo Quyết định² của Thủ tướng Chính phủ; phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch CHKQT Tân Sơn Nhất theo thẩm quyền, công bố điều chỉnh quy hoạch và đang chỉ đạo công tác huy động vốn để triển khai; theo dõi, kiểm tra chặt chẽ tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2018; đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển; tăng cường quản lý, bảo trì, khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông hiện hữu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững trong GTVT; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành; đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế; thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời triển khai công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn...

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, các chương trình công tác, quy chế phối hợp, Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ thường xuyên kiểm điểm, đánh giá mặt được, chưa được để kịp thời chỉ đạo, điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Đồng thời, đã linh hoạt, quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp điều hành để bảo đảm sự hài hòa, đồng bộ các mục tiêu trước mắt và lâu dài. Với sự nỗ lực, quyết tâm, thống nhất cao của tập thể Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ, Lãnh đạo Bộ trong chỉ đạo, điều hành đã tạo được sự lan tỏa, chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động từ Bộ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành.

2. Công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội và các cơ quan liên quan

Lãnh đạo Bộ đã trực tiếp làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ngành như công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về GTVT; công tác quy hoạch, đầu tư phát triển và quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông; công tác quản lý hoạt động vận tải, bảo đảm TTATGT... Năm 2018, Lãnh đạo Bộ đã chủ trì trên 700 chương trình phối hợp công tác, cuộc họp, hội nghị, trong đó có khoảng 200 cuộc làm việc với lãnh đạo các địa phương.

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, các chủ trương lớn, Bộ luôn chủ động tổ chức lấy ý kiến góp ý của các ban, bộ, ngành, địa phương, các tổ

chức chính trị - xã hội, cũng như đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ GTVT để tiếp nhận ý kiến tham gia của Nhân dân. Bộ cũng tích cực phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm cụ thể hóa, đưa các quy định của pháp luật về GTVT vào cuộc sống, đến được các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của văn bản.

Trong năm 2018, Bộ GTVT đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chủ động điều chỉnh, bổ sung và đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung, phê duyệt nhiều quy hoạch trong lĩnh vực GTVT để phù hợp với thực tế và định hướng, chiến lược phát triển chung; góp ý điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) của các tỉnh, thành phố... Bộ cũng đã phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong nghiên cứu, đầu tư, triển khai các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT); phối hợp để triển khai dự án LRAMP; rà soát công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng thi công các dự án... Đã ký và triển khai Chương trình hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động GTVT giai đoạn 2018 - 2021³.

Bộ đã chủ động phối hợp với các địa phương trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác KCHTGT như điều chỉnh hệ thống đường bộ từ địa phương về trung ương và ngược lại, thỏa thuận tổng thể các điểm đầu nối vào quốc lộ, xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ...; cho ý kiến về quản lý, bảo trì, khai thác KCHTGT đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý; phối hợp giải quyết vướng mắc liên quan đến việc quản lý, bảo vệ KCHTGT thuộc thẩm quyền của Bộ; phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHTGT đang khai thác. Triển khai Quy chế phối hợp trong bảo đảm TTATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, bảo đảm hành lang ATGT; trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án xã hội hóa nạo vét luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa...

Trong quản lý hoạt động vận tải, Bộ đã phối hợp với UBND các tỉnh chỉ đạo, yêu cầu các Cục, Tổng cục chuyên ngành, Sở GTVT và các đơn vị kinh doanh vận tải tại địa phương chủ động triển khai kế hoạch, hoạt động vận tải trong thời gian nghỉ lễ, Tết; Tổ chức thành công hội nghị toàn quốc về logistics lĩnh vực GTVT; đồng thời triển khai Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông; kế hoạch thực hiện việc phát triển logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải các khu vực.

Nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT của người tham gia giao thông, Bộ đã tăng cường phối hợp với Bộ Công an, các địa phương trên toàn quốc tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác bảo đảm TTATGT trên tất cả các lĩnh vực; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm TTATGT; phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật TTATGT; phối hợp với Bộ Công an, các địa phương trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện...

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử, Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan, nhất là Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin truyền thông... đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Bộ GTVT đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT phiên bản 1.0 và đã hoàn thành xây dựng và cung cấp toàn bộ 75 thủ tục hành chính của Bộ GTVT tham gia Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, đạt 100% kế hoạch ngay trong năm 2018, đã phê duyệt Kế hoạch⁴ hành động chi tiết thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giai đoạn 2018-2020.

Ngoài ra, Bộ cũng đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đẩy mạnh hợp tác, ký kết và triển khai thực hiện các điều ước quốc tế; tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp, thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đặc biệt là bàn giao 05 Tổng công ty về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đúng quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kịp thời phối hợp trong công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống và khắc phục các thiệt hại do bão, lũ gây ra...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án

Bộ GTVT đã hoàn thành 100% chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ GTVT. Bộ đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan hoàn thiện trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật liên quan đến Quy hoạch (*trong đó sửa Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Luật Đường sắt*); đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 15 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và 04 đề án. Bộ trưởng Bộ GTVT cũng đã ban hành theo thẩm quyền 60 thông tư và phê duyệt 04 đề án.

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Công tác quản lý vận tải tiếp tục được tăng cường, chất lượng dịch vụ các loại hình vận tải tiếp tục được cải thiện, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân, nhất là trong các dịp cao điểm nghỉ lễ, Tết. Bộ GTVT đã có nhiều văn bản chỉ đạo triển khai đẩy mạnh công tác quản lý các lĩnh vực vận tải (*đường bộ, hàng không, hàng hải, đường sắt, đường thủy nội địa*) và tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định tại các Nghị định của Chính phủ, các thông tư, quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, thí điểm hoạt động các loại hình vận tải chưa được quy định trong Luật, đẩy mạnh công tác hướng dẫn thí điểm ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động vận tải bằng xe hợp đồng dưới 9 chỗ ngồi; thí điểm hoạt động xe 4 bánh có gắn động cơ (chạy bằng xăng hoặc năng lượng điện) phục vụ chở khách du lịch trong khu vực hạn chế trên địa bàn một số địa phương (hiện tại Thủ tướng Chính phủ cho phép hoạt động trên địa bàn 34 tỉnh, thành phố). Đặc biệt, việc triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu vận tải đã mang lại kết quả hết sức tích cực,

giúp lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường biển và đường thủy nội địa tăng mạnh, góp phần giảm tải giao thông đường bộ, giảm ùn tắc và TNGT.

Bộ cũng đã chủ động đối thoại, làm việc, tiếp xúc với các hiệp hội, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp theo tinh thần các Nghị quyết số 19 và 35 của Chính phủ.

Đã chỉ đạo⁵ các đơn vị triển khai Kế hoạch⁶ thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông; hoàn thành báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch số 410/KH-BCĐ389 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại xăng dầu.

Sản lượng vận tải năm 2018: ước đạt 1.634 triệu tấn hàng, tăng 10%; đạt 4.641 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm 2017; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 306 tỷ tấn.km, luân chuyển hành khách ước đạt 207 tỷ lượt HK.km; tăng 7,6% về luân chuyển hàng hóa và tăng 10,9% về luân chuyển hành khách so với năm 2017. Trong đó, thị trường hàng không Việt Nam năm 2018 tiếp tục có sự tăng trưởng ổn định⁷, sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không, sân bay ước đạt 104 triệu lượt hành khách, tăng 10,4% và sản lượng hàng hóa ước đạt 1,5 triệu tấn hàng hóa tăng 8,9% so với năm 2017. Vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam đạt xấp xỉ 50 triệu hành khách tăng gần 11% và gần 410 nghìn tấn hàng hóa tăng 28% so với năm 2017.

Chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI): Theo báo cáo mới nhất từ Ngân hàng Thế giới, LPI năm 2018 của Việt Nam xếp hạng 39/160 nước tham gia điều tra (tăng 25 bậc so với hạng 64/160 của năm 2016), tất cả 6 tiêu chí đánh giá LPI năm 2018 đều tăng vượt bậc so với năm 2016⁸.

3. Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông:

Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Công an tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác bảo đảm TTATGT trên tất cả các lĩnh vực. Bộ đã phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT, các nguy cơ cao gây TNGT và các biện pháp phòng, tránh TNGT⁹. Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định ATGT giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác; kịp thời rà soát, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT trên các tuyến quốc lộ; tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm ATGT đường thủy nội địa tại các bến khách ngang sông, quản lý các phương tiện thủy nội địa tham gia hoạt động hàng hải, các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo... Nâng cao năng lực giám sát an ninh, an toàn hàng không; tăng cường công tác quản lý, cảnh giới tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt...

Đã phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang ATGT đường bộ và giao Tổng cục ĐBVN triển khai thực hiện¹⁰; triển khai sơ kết 6 năm thực hiện Chiến lược Quốc gia về ATGT đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về tăng cường bảo đảm TTATGT và

chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2018-2021¹¹; ban hành Kế hoạch công tác phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân Kỷ Hợi năm 2019¹².

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm soát tải trọng xe (KTTTX) trên đường bộ. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác KTTTX; chỉ đạo Ban ATGT, Sở GTVT tăng cường kiểm soát đầu nguồn hàng; triển khai ký cam kết đối với các cảng hàng hải, thủy nội địa, các doanh nghiệp vận tải, các chủ mỏ vật liệu xây dựng và các chủ dự án...; các Cục quản lý đường bộ tăng cường kiểm soát xe quá tải tại các đầu mối nguồn hàng và kiểm soát đột xuất xử lý tại các điểm nóng vi phạm trên các tuyến quốc lộ trọng điểm¹³.

Kết quả giảm tai nạn giao thông (TNGT):

Năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018), cả nước xảy ra 18.736 vụ TNGT, làm chết 8.248 người, làm bị thương 14.802 người. So với cùng kỳ năm 2017, giảm 1.348 vụ (giảm 6,71%), giảm 33 người chết (giảm 0,4%), giảm 2.238 người bị thương (giảm 13,13%).

Kết quả giảm ùn tắc giao thông:

Công tác phòng, chống ùn tắc giao thông trên các tuyến quốc lộ trọng điểm, các thành phố lớn tiếp tục được chú trọng và tăng cường. Bộ GTVT cùng với các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với chính quyền TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, từng bước giảm thiểu, khắc phục ùn tắc giao thông¹⁴. Tuy nhiên, vẫn xảy ra một số điểm ùn tắc giao thông trên các tuyến đường thi công dự án đường sắt đô thị; tại các cửa ngõ thành phố trong các dịp cao điểm nghỉ Lễ, Tết và trên một số tuyến phố bị ngập do mưa lớn, triều cường tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2018, xảy ra 107 vụ ùn tắc giao thông kéo dài, tăng 20 vụ (tăng 23%) so với năm 2017.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn (PCTT&TKCN):

Trong năm 2018, trên Biển đông xuất hiện 9 cơn bão và 05 áp thấp nhiệt đới; trong đó, nước ta chịu ảnh hưởng trực tiếp của 05 cơn bão. Bộ GTVT đã ban hành kịp thời 18 Công điện chỉ đạo các đơn vị chức năng và địa phương trong việc chủ động phòng, chống thiên tai trước, trong và sau bão, lũ nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản; đồng thời bảo đảm giao thông thông suốt trong tất cả các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng. Đã kiểm tra và sẵn sàng vật tư dự phòng, các phương án phân luồng tổ chức giao thông, duy trì chế độ thường trực, báo cáo đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Phối hợp với các lực lượng của Bộ Quốc phòng, Ủy ban Quốc gia về TKCN và các địa phương kịp thời triển khai hiệu quả các phương án TKCN khi có sự cố xảy ra.

Thiệt hại do mưa, lũ gây ra: Tổng thiệt hại do mưa, lũ gây ra trong lĩnh vực đường bộ là 763 tỷ đồng. Tổng số vật tư thiết yếu dự phòng còn lại, gồm: 3.488m dầm Balcay, 95.234 rọ thép, 750m dầm thép phục vụ giao thông địa phương.

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác KCHTGT

Công tác quản lý đầu tư xây dựng:

Bộ GTVT đã tăng cường công tác quản lý chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm của Ngành như: Dự án

đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; Dự án xây dựng cầu Hưng Hà; các dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Bến Lức - Long Thành, Trung Lương - Mỹ Thuận; dự án kết nối trung tâm đồng bằng Mê Kông... Kịp thời hoàn thành 27 dự án để đưa vào khai thác¹⁵; hoàn thành công tác chuẩn bị, triển khai thi công 16 dự án¹⁶.

Bộ GTVT đã ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1058/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2010 về giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Ban QLDA trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư¹⁷; đã dừng thực hiện công tác đánh giá kết quả thực hiện, xếp hạng năng lực của các tổ chức Tư vấn, kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện các dự án đầu tư¹⁸.

Kết quả chuẩn bị triển khai một số dự án trọng điểm của ngành GTVT:

- Về chuẩn bị đầu tư một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông: Đã kịp thời hoàn thành công tác phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước khi phê duyệt dự án theo quy định; đến nay, đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) đối với toàn bộ các dự án thành phần và đang triển khai các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn hỗ trợ kỹ thuật.

- Dự án CHKQT Long Thành: Đã ký hợp đồng tư vấn lập FS tổng thể và dự kiến hoàn thành FS trong vòng 13 tháng. Hiện nay, Bộ GTVT đang phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai triển khai Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo FS đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁹.

- Về mở rộng CHKQT Tân Sơn Nhất: Bộ GTVT đã hoàn tất lập, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch CHKQT Tân Sơn Nhất và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án, nguồn vốn, lộ trình đầu tư. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng, hiện nay, Bộ GTVT đang chỉ đạo ACV xây dựng các phương án huy động vốn để triển khai.

- Về nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam: Bộ GTVT đã tổ chức họp nghe báo cáo cuối kỳ và 04 báo cáo chuyên đề, làm cơ sở hoàn thiện nghiên cứu đề trình Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng thẩm định nhà nước và trình Quốc hội xem xét, thông qua chủ trương đầu tư vào năm 2019.

Bộ GTVT cũng đã hoàn thành thẩm định các dự án đường sắt đô thị điều chỉnh theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao.

Ước tính kết quả thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông năm 2018:

Bộ GTVT đã tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt để thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2018. Qua tổng hợp, xem xét tình hình thực tế, Bộ GTVT dự kiến các nguồn vốn giải ngân năm 2018 ước đạt 33.785 tỷ đồng, đạt 92,99% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn ngoài NSNN sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch, tương đương với số vốn giải ngân là 10.000 tỷ đồng; nguồn vốn NSNN và TPCP dự kiến giải ngân 23.785/26.332 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch, cụ thể như sau:

- Kế hoạch 2018 giải ngân ước đạt 20.404/22.644 tỷ đồng, đạt 90,1%. Trong đó:
+ Vốn nước ngoài giải ngân được 12.312/14.147 tỷ đồng, đạt 87% (phải xin điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2018 để ghi lại vào các năm sau 1.835 tỷ đồng);

+ Vốn ngân sách trong nước giải ngân 100% kế hoạch được giao 5.858 tỷ đồng;
+ Vốn TPCP giải ngân được 2.234/2.639 tỷ đồng, đạt 84,7% (*phải kéo dài thực hiện kế hoạch 405 tỷ đồng sang năm 2019²⁰*).

- Kế hoạch 2017 kéo dài giải ngân ước đạt 2.457/2.716 tỷ đồng, đạt 90,5% (*phải kéo dài thực hiện kế hoạch 259 tỷ đồng sang năm 2019*).

- Kế hoạch 2016 kéo dài giải ngân được 924/972 tỷ đồng, đạt 95% (*phải kéo dài thực hiện kế hoạch 48 tỷ đồng sang năm 2019*).

Tiếp tục tăng cường xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, quyết toán các dự án hoàn thành: Năm 2018, các chủ đầu tư, Ban QLDA đã lập, trình quyết toán 39 dự án vốn NSNN với giá trị là 26.812 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch cả năm và 07 dự án BOT; các cơ quan, đơn vị đã thẩm tra, phê duyệt 82 dự án với giá trị phê duyệt là 54.151 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch của năm. Đối với các dự án BOT, BT, đến nay, Bộ GTVT đã chấp thuận quyết toán được 62 dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng.

Công tác rà soát, xử lý các bất cập tại các dự án BOT:

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội²¹, Bộ GTVT đã đàm phán, phối hợp các bên liên quan dừng triển khai 13 dự án BOT cải tạo, nâng cấp các tuyến đường hiện hữu. Tiếp tục rà soát, xử lý các bất cập và chính sách phí theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ²². Tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc quản lý doanh thu thu phí tại các dự án BOT thông qua việc tích cực triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng. Đến nay, cơ bản các trạm trên QL1, đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên và một số trạm thu phí cửa ngõ các thành phố có lưu lượng lớn đã vận hành hệ thống thu phí không dừng như trạm An Suông-An Lạc, Pháp Vân-Cầu Giẽ, QL10..., dự kiến đến hết năm 2019 toàn bộ các trạm thu phí trên toàn quốc sẽ áp dụng hình thức thu phí tự động không dừng.

Bộ GTVT cũng đã tổ chức rà soát tất cả các dự án BOT và có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ²³. Thường trực Chính phủ đã thông qua báo cáo rà soát và đánh giá cao sự nghiêm túc và hiệu quả trong quá trình Bộ GTVT xử lý các tồn tại, bất cập tại các dự án BOT.

Công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT:

Bộ GTVT đã phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông các lĩnh vực năm 2018²⁴ đảm bảo chất lượng, tiến độ. Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực cụ thể như sau:

- Lĩnh vực đường bộ: Hoàn thành việc quản lý, bảo trì 154 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 24.598 km, 6.255 cầu, 12 bến phà và 10 công trình hầm²⁵. Bộ đã chấp thuận kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2019²⁶, danh mục công trình chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch bảo trì năm 2019²⁷ và đang xem xét phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2019.

- Lĩnh vực đường sắt: Hoàn thành việc quản lý, bảo trì 2.530 km đường chính, 509 km đường ga, 2.266 ghi, 60 km cầu, 84,5 km cống, 11,5 km hầm, 205.000 m² nhà ga và kho ga, 621 điểm gác đường ngang, hệ thống thông tin tín hiệu. Hoàn thành sửa chữa định kỳ 19 công trình chuyển tiếp năm 2017 sang năm 2018 và 23 công trình làm mới năm 2018. Bộ cũng đã chấp thuận chuẩn bị đầu tư sửa chữa định kỳ 04

công trình chuyển tiếp năm 2018 sang năm 2019, 36 công trình làm mới năm 2019 và đang xem xét phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2019.

- Lĩnh vực đường thủy nội địa: Thực hiện quản lý, bảo dưỡng 7.159 km đường thủy, điều tiết không chế 38 vị trí, nạo vét, đảm bảo giao thông 6 vị trí, khảo sát thông báo luồng 39 công trình, sửa chữa định kỳ 07 công trình. Bộ đã phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2019²⁸.

- Lĩnh vực hàng hải: Thực hiện quản lý, khai thác 1.038 km luồng (trên tổng số 45 tuyến luồng), 1.211 báo hiệu hàng hải (phao, tiêu, đăng tiêu), nạo vét duy tu 08 tuyến luồng chuyển tiếp năm 2017 sang năm 2018 và 04 tuyến luồng triển khai mới trong kế hoạch bảo trì 2018; sửa chữa 29 công trình đảm bảo an toàn hàng hải chuyển tiếp năm 2017 sang năm 2018 và 10 công trình triển khai mới trong kế hoạch bảo trì 2018.

- Lĩnh vực hàng không: Các đơn vị cơ bản tuân thủ việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình hàng không theo quy định tại Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ GTVT, các công trình hàng không được bảo trì đảm bảo an toàn khai thác.

Công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn mất ATGT, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ để đảm bảo ATGT được quan tâm thực hiện, đến nay đã xử lý 139 điểm đen, 76 điểm tiềm ẩn và 107 điểm nhỏ lẻ gây mất ATGT, sơn kẻ 334 km vạch sơn đường; thay thế, điều chỉnh 802 cụm biển báo, sửa chữa, bổ sung 161 km hộ lan tôn sóng, điều chỉnh 19 điểm mở dải phân cách giữa bất hợp lý.

Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt được tăng cường, góp phần ngăn chặn ngay từ đầu tình trạng lấn chiếm trái phép hành lang an toàn. Đã thu hẹp 1.515/2085 lối đi tự mở trên đường sắt để đảm bảo an toàn; cắm biển “CHÚ Ý TÀU HỎA” 3.050/4.122 lối đi tự mở; tổ chức cảnh giới lối đi tự mở tại 378 vị trí, trong đó có 240 điểm do địa phương thực hiện; đã xây gờ giảm tốc tại 416/1.574 vị trí đường ngang.

Tổng số thu phí sử dụng đường bộ năm 2018 ước đạt 8.035 tỷ đồng, vượt thu 1.085 tỷ đồng, vượt 16% kế hoạch năm 2018.

5. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

Đến nay, đã hoàn thành việc đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động doanh nghiệp năm 2017 của 04 Tổng công ty²⁹ và 02 Công ty³⁰. Bộ GTVT đã thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền Đề án tái cơ cấu 03 Tổng công ty³¹ và chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án của các doanh nghiệp. Đã chỉ đạo rà soát, xử lý các tồn tại về tài chính khi thực hiện cổ phần hóa tại một số doanh nghiệp³².

Bộ GTVT đã trình và được Chính phủ thông qua báo cáo về đánh giá hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) và phương án cơ cấu lại nguồn vốn 05 dự án đường cao tốc do VEC làm chủ đầu tư.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã hoàn thiện Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, Bộ GTVT đã chuyển giao nội dung này để Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền. Đã triển khai thực hiện phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) theo đúng tiến độ, lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngày 12/11/2018, Bộ

GTVT và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Tổng công ty: Đường sắt Việt Nam, VEC, ACV, Vietnam Airlines, Vinalines.

Đã hoàn thành chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC đối với 03 doanh nghiệp³³ và chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp³⁴ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để đủ điều kiện chuyển giao theo quy định.

6. Công tác hợp tác quốc tế

Bộ GTVT đã nghiêm túc quán triệt và triển khai tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Nghị quyết, Quy định, Quy chế, chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý các hoạt động đối ngoại; đã ban hành Quy chế về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức và viên chức quản lý thuộc Bộ³⁵. Việc quản lý đoàn ra, đoàn vào bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đoàn ra nước ngoài và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm kinh phí.

Về hợp tác song phương, tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác trong lĩnh vực GTVT với các nước láng giềng Lào, Campuchia và Trung Quốc³⁶, tăng cường hợp tác với các đối tác quan trọng trong lĩnh vực GTVT như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Úc, Đức...³⁷ và hợp tác GTVT với một số nước khác³⁸. Một mặt, tăng cường kết nối GTVT đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp GTVT Việt Nam tháo gỡ vướng mắc, tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, mặt khác hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được Đảng và Chính phủ phân công, đóng góp tích cực vào thúc đẩy quan hệ hợp tác chung giữa Việt Nam với các nước.

Về hợp tác đa phương, Bộ đã tích cực thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực GTVT tại các diễn đàn như: Hợp tác trong khuôn khổ các tổ chức của Liên hợp quốc³⁹, hợp tác ASEAN⁴⁰, hợp tác GTVT Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)⁴¹ và một số cơ chế hợp tác đa phương khác như APEC, ASEM, OSJD⁴²... Đăng cai tổ chức và đảm nhiệm vai trò chủ tọa một số hội nghị quan trọng của ASEAN và GMS. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành đầu mối trong công tác đàm phán, triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam tham gia.

Trong năm 2018, Bộ GTVT đã trình Chính phủ báo cáo và được Chủ tịch nước phê chuẩn 02 Điều ước quốc tế⁴³; thay mặt Chính phủ ký 07 điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT⁴⁴ và 01 thỏa thuận quốc tế cấp Chính phủ không phải là điều ước quốc tế⁴⁵, ký 02 Thỏa thuận quốc tế cấp Bộ⁴⁶. Đã phối hợp với các đối tác nước ngoài tổ chức 15 hội nghị, hội thảo kỹ thuật, chuyên ngành GTVT.

7. Công tác đào tạo, khoa học - công nghệ, môi trường

Công tác đào tạo:

Bộ GTVT tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Năm 2018, các trường, học viện đã thực hiện tuyển sinh được 64.743 chỉ tiêu, đạt 90% kế hoạch. Đoàn thí sinh của Bộ GTVT đã tham gia và đạt thành tích suất sắc

tại các Kỳ thi: Tay nghề quốc gia (đạt 03 giải Nhất, 02 giải Ba, 07 giải Khuyến khích, nằm trong danh sách 06 Đoàn đạt thành tích cao nhất), Tay nghề ASEAN (đạt được 01 giải Nhất, 01 giải Ba, 01 Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc).

Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Bộ GTVT đã tổ chức 02 Đoàn đi học tập tại nước ngoài (01 Đoàn theo phân cấp của Đề án 165, 01 Đoàn đi học tập tại Úc về Bình đẳng giới do Chính phủ Australia và Đại sứ quán Australia tài trợ), cử 344 công chức, viên chức trực thuộc Bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo trong và ngoài nước theo quy định⁴⁷.

Công tác khoa học - công nghệ (KH&CN):

Bộ GTVT đã tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu 38 đề tài, thẩm định 38 tiêu chuẩn, quy chuẩn; đến nay đã ban hành 13 QCVN và gửi Bộ KH&CN công bố 29 TCVN, giao Tổng cục và các Cục công bố 07 TCCS. Tổ chức triển khai lấy ý kiến dự thảo QCVN về báo hiệu đường bộ thay thế QCVN 41:2016/BGTVT. Tích cực triển khai thử nghiệm, ứng dụng các công nghệ, vật liệu mới, kết quả nghiên cứu đề tài trong công tác xây dựng, bảo trì công trình giao thông (Ban hành 03 công nghệ mới, vật liệu mới⁴⁸, 02 hướng dẫn kỹ thuật⁴⁹). Đã phê duyệt kế hoạch triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2019.

Công tác bảo vệ môi trường:

Đã tổng hợp, báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; báo cáo 04 năm thực hiện Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển⁵⁰; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao về thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg⁵¹.

Đã ban hành Kế hoạch hành động của Bộ GTVT về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; ký và triển khai Chương trình hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động GTVT giai đoạn 2018 - 2021⁵². Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới.

Đã thực hiện 75 hạng mục công việc phục vụ công tác bảo vệ môi trường dự án đầu tư; trong đó, đã tổ chức thẩm định, phê duyệt 11 báo cáo ĐTM.

Đã xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ và tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; tích cực tìm kiếm các nguồn hỗ trợ quốc tế để triển khai các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong ngành GTVT.

8. Công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính (CCHC)

Đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ GTVT⁵³; Quy chế thi điểm thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; ban hành Quyết định quy định tổ chức và hoạt động của các Ban Quản lý dự án thuộc Bộ; Tổ chức xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII,

đến nay đã giải thể 01 tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng và tương đương; giải thể 01 cục, giảm 01 Vụ trực thuộc Tổng cục; giảm 05 phòng trong các Cục, giải thể 01 đơn vị sự nghiệp công lập và tiếp tục triển khai tại các tổ chức trực thuộc các Cục thuộc Bộ⁵⁴. Bên cạnh đó, Bộ GTVT đã tổ chức xây dựng Đề án sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, và các đơn vị của các cơ quan trực thuộc Bộ. Theo dự thảo Đề án, dự kiến Bộ GTVT và các cơ quan thuộc Bộ sẽ cắt giảm gần 200 đầu mỗi từ cấp phòng trở lên.

Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “*Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”. Báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị; kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Đã ban hành và triển khai kế hoạch cải cách hành chính (CCHC), kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2018 và xây dựng báo cáo chấm điểm chỉ số CCHC năm 2017 của Bộ GTVT; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016 - 2020.

Đã kịp thời ban hành và triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh⁵⁵; ban hành kế hoạch và triển khai công tác rà soát, cắt giảm danh mục sản phẩm hàng hóa, cắt giảm 80/134 sản phẩm kiểm tra chuyên ngành (chiếm 59,7% vượt 19,4% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ) và đơn giản 07 TTHC về kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ GTVT⁵⁶. Đã phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải. Theo đó, số thủ tục được cắt giảm, đơn giản hóa là 201 TTHC/Tổng số 486 TTHC của Bộ đạt 41,3% (*cắt giảm 35 TTHC, đơn giản hóa 166 TTHC*). Bộ GTVT đã hoàn thành xây dựng và cung cấp toàn bộ 75 thủ tục hành chính của Bộ GTVT tham gia Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, đạt 100% kế hoạch ngay trong năm 2018. Đã phê duyệt Kế hoạch⁵⁷ hành động chi tiết thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giai đoạn 2018-2020.

Phê duyệt và tập trung triển khai bộ phận một cửa liên thông tại cơ quan Bộ. Tập trung hoàn thiện đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện trong lĩnh vực GTVT...

Đã ban hành và triển khai thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT phiên bản 1.0. Duy trì vận hành hệ thống cung cấp 255 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của Bộ GTVT (trong đó có 165 dịch vụ mức độ 3, 90 dịch vụ mức độ 4).

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đã triển khai 50 cuộc thanh tra, kiểm tra (25 cuộc hành chính⁵⁸, 25 cuộc chuyên ngành⁵⁹) theo qui định của pháp luật; đến nay, 46/50 cuộc đã kết thúc và 04/50 cuộc đang thanh tra, kiểm tra tại đơn vị; đã ban hành 39 kết luận thanh tra, kiểm tra và

một số văn bản chỉ đạo. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, những tồn tại, hạn chế, sai sót, sai phạm của các chủ thể có liên quan. Đã kiến nghị xây dựng sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật, quy định liên quan; kiến nghị xử lý, thu hồi nộp NSNN số tiền trên 10,76 tỷ đồng và các xử lý kinh tế khác; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thực hiện tiếp công dân, xử lý đơn thư kịp thời, đúng quy định, không để tồn đọng. Đã thực hiện theo dõi, thường xuyên đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra; theo dõi thu hồi nộp NSNN với số tiền trên 7,6 tỷ đồng. Tổng cục, các Cục chuyên ngành và Thanh tra các Sở GTVT đã thực hiện: 86.418 cuộc thanh tra, kiểm tra; xử phạt 69.568 vụ vi phạm, với số tiền trên 248 tỷ đồng.

Bộ đã thực hiện phân khai, phân bổ dự toán, vốn sự nghiệp kinh tế năm 2018 cho các đơn vị đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời, trọng tâm, trọng điểm. Kịp thời ban hành, triển khai chương trình và kế hoạch kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018⁶⁰.

10. Công tác bảo đảm chính sách lao động, việc làm, đời sống, thu nhập; công tác xã hội, từ thiện; chăm sóc sức khỏe, y tế và một số công tác trọng tâm khác

Đảng ủy Bộ GTVT đã ban hành và triển khai Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ GTVT khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020⁶¹. Bộ GTVT đã tổ chức phổ biến Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII. Ngay sau Hội nghị Trung ương 8, Khóa XII, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ GTVT đã tổ chức quán triệt nhanh Nghị quyết của Hội nghị đến tập thể Ban Cán sự đảng và cán bộ chủ chốt của Bộ GTVT.

Công đoàn GTVT Việt Nam tổ chức thành công Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023. Công tác chăm lo đời sống, việc làm cho người lao động, công tác xã hội - từ thiện, đền ơn, đáp nghĩa tiếp tục được chú trọng, thực hiện thiết thực, hiệu quả⁶²; đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, Tháng Công nhân năm 2018⁶³.

Các đơn vị y tế ngành GTVT đã tổ chức cấp cứu TNGT, khám chữa bệnh kịp thời cho người lao động trong ngành GTVT và Nhân dân⁶⁴; chủ động, tăng cường công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm thời điểm giao mùa.

Công tác truyền thông tiếp tục được Bộ và các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành quan tâm, thực hiện với phương châm cởi mở, công khai với báo chí, tôn trọng và lắng nghe dư luận xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ và sự quyết tâm, cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, ngành GTVT tiếp tục phát huy truyền thống đi trước mở đường, tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, quyết liệt hành động vì lợi ích của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước. Trong đó, có một số kết quả nổi bật đạt được, cụ thể như sau:

(1) Công tác quản lý nhà nước chuyên ngành GTVT tiếp tục được tăng cường; việc phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành GTVT, đầu tư phát triển KCHTGT, bảo đảm TTATGT được phát huy ngày càng chặt chẽ và hiệu quả; đặc biệt là phối hợp chuẩn bị triển khai các dự án trọng điểm của ngành như đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, nghiên cứu tiền khả thi dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, chuẩn bị đầu tư CHKQT Long Thành... Bên cạnh đó, công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được tăng cường, chỉ đạo xuyên suốt, nhất là các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao, đã góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả, hiệu lực thực thi.

(2) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật tiếp tục được quan tâm, chú trọng; bên cạnh việc hoàn thành 100% chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền; đồng thời, chỉ đạo nghiên cứu, triển khai xây dựng nhiều đề án nhằm tăng cường kết nối, phát triển hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn cả nước, tăng cường bảo đảm TTATGT các lĩnh vực...

(3) Chất lượng dịch vụ vận tải tiếp tục được cải thiện, sản lượng vận tải tăng cao, sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách năm 2018 tăng trên 10% so với năm 2017 (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là tăng từ 8-9%). Chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) của Việt Nam năm 2018 tăng 25 bậc so với năm 2016, xếp hạng 39/160 nước.

(4) Công tác chuẩn bị triển khai các dự án trọng điểm của ngành như đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, nghiên cứu tiền khả thi dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành, mở rộng CHKQT Tân Sơn Nhất... được thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao, bám sát yêu cầu kế hoạch đề ra.

(5) Việc xử lý các tồn tại, bất cập tại các dự án BOT được tập trung thực hiện nghiêm túc, cẩn trọng theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và đã đạt được kết quả bước đầu, nhận được sự đánh giá cao của Chính phủ, sự đồng thuận của xã hội và Nhân dân.

(6) Công tác CCHC, cải cách TTHC tiếp tục được thực hiện hiệu quả, đặc biệt là việc rà soát, triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục kiểm tra chuyên ngành, các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực GTVT được triển khai tích cực, bám sát và vượt so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. (vượt 19,4% danh mục sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành so với so với yêu

cầu chỉ đạo của Chính phủ).

Công tác tinh giản tổ chức bộ máy được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt.

Công tác triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ GTVT được chỉ đạo, triển khai hiệu quả. Đã hoàn thành xây dựng và cung cấp toàn bộ 75 TTTC của Bộ GTVT tham gia Cơ chế một cửa quốc gia, đạt 100% kế hoạch giai đoạn 2018-2020 ngay trong năm 2018.

(7) Công tác PCTT&TKCN được các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành chủ động triển khai kịp thời, hiệu quả đã góp phần giảm thiểu thiệt hại và nhanh chóng khôi phục hệ thống KCHTGT, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân.

(8) Hợp tác quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, đã góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của ngành GTVT, cũng như công tác đối ngoại chung của đất nước.

(9) Công tác xã hội - từ thiện, đền ơn - đáp nghĩa tiếp tục được quan tâm, triển khai thiết thực và hiệu quả.

(10) Các công tác khác về KHCN, môi trường, thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... tiếp tục được chú trọng, tăng cường, triển khai hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, như:

(1) TNGT tiếp tục giảm trên cả 3 tiêu chí, tuy nhiên, số người chết vì TNGT năm 2018 vẫn còn cao, chỉ giảm 0,4% so với năm 2017, không đảm bảo chỉ tiêu giảm từ 5-10%; ùn tắc giao thông kéo dài tăng so với năm 2017.

(2) Công tác giải ngân vốn đầu tư công được Chính phủ và Bộ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; tuy nhiên, đến nay tỉ lệ giải ngân không đạt so với kế hoạch được giao; dự kiến cả năm 2018 nguồn vốn NSNN và TPCP chỉ giải ngân đạt trên 90% kế hoạch.

(3) Một số dự án quan trọng như đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cầu Vàm Cống... đang phải tập trung xử lý các tồn tại, hạn chế về chất lượng, tiến độ; một số tuyến quốc lộ trên địa bàn các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên... bị hư hỏng sau bão lũ, đang phải tập trung khắc phục.

(4) Công tác quyết toán các dự án hoàn thành luôn được Bộ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; tuy nhiên, việc lập, trình quyết toán của một số chủ đầu tư, Ban QLDA vẫn chậm, không đạt kế hoạch đề ra.

(5) Việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư phát triển KCHTGT vẫn còn khó khăn. Việc cung cấp thông tin, truyền thông của một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa kịp thời, để xảy ra một số điểm nóng dư luận.

Phần thứ hai
CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2019

Xác định năm 2019 là năm “tăng tốc” phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GTVT tiếp tục đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, phát huy mạnh mẽ những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; thực hiện tốt phương châm hành động của Chính phủ “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bất phá, hiệu quả*”, đẩy mạnh tái cơ cấu tổng thể ngành GTVT, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên tất cả các mặt công tác, các lĩnh vực trong toàn ngành, góp phần cùng cả nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Vận tải: Phân đấu tăng trưởng bình quân từ 8 - 9 % về tần hàng hóa và lượt hành khách so với năm 2018.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển: Hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2019 với số vốn dự kiến giải ngân là 28.912,032 tỷ đồng.

3. Bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông: Thực hiện năm ATGT 2019 với chủ đề “*An toàn giao thông cho hành khách và người đi mô tô, xe máy*”, triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết tâm giảm TNGT từ 5-10% cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết, bị thương so với năm 2018; kéo giảm ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án

Hoàn thành lập Hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật Giao thông đường bộ; tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Hàng không dân dụng; tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các văn bản QPPL, đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gồm: 07 dự thảo văn bản QPPL và 06 đề án; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành 27 thông tư và 11 đề án⁶⁵.

Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng 05 quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các đề án nhằm tăng cường kết nối giao thông trong một số khu vực trọng điểm⁶⁶, các đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các hạ tầng giao thông trọng yếu⁶⁷.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật. Rà soát các văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu các lĩnh vực vận tải, trong đó tăng cường kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng KHHCN vào quản lý, điều hành hoạt động vận tải nhằm phát triển hài hòa các phương thức vận tải, giảm giá thành vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của Nhân dân, hành khách có nhiều dịch vụ để lựa chọn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1841/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

- Tiếp tục triển khai cập nhật, bổ sung Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh trên toàn quốc, quy hoạch trạm dừng nghỉ, cho phù hợp với quá trình phát triển. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách đối với hình thức xe hợp đồng và xe tuyến cố định.

- Phối hợp với các địa phương về công tác quản lý vận tải hành khách và tổ chức giao thông công cộng; đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Phối hợp các Bộ, ngành triển khai công tác giảm chi phí Logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông.

- Tăng cường tiếp xúc, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội chủ hàng để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Phân đấu giữ vững mức tăng trưởng trên các lĩnh vực vận tải để hoàn thành mức tăng trưởng đã đề ra trong giai đoạn 2016-2020.

3. Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông; công tác PCTT&TKCN

Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông:

- Nâng cao điều kiện an toàn giao thông đối với kết cấu hạ tầng giao thông; trong đó, tập trung xây dựng kế hoạch, thực hiện đầu tư, xử lý hiệu quả các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, các vị trí đường ngang đường sắt; tiếp tục thực hiện đồng bộ công tác thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và các tuyến đường bộ đang khai thác có nguy cơ mất an toàn giao thông cao.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với mọi đối tượng tham gia giao thông để mọi người hiểu, đồng thuận với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tự giác chấp hành và tích cực tham gia cùng các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác: đầu tư, xây dựng, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; đăng kiểm phương tiện; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, lái tàu, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải; thanh tra, xử lý vi phạm về bảo đảm trật tự TTATGT.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện. Chú trọng các giải pháp ngăn chặn vi phạm từ gốc; tăng cường sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xe ô tô, kiểm soát tải trọng

phương tiện từ khâu xếp hàng lên xe; kiểm soát chặt việc thực hiện quy định về kích thước thành, thùng xe, mớn nước phương tiện thủy nội địa...; kiểm tra, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. Phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁶⁸; theo đó lựa chọn một số vị trí để áp dụng thí điểm xây dựng, lắp đặt và đưa vào hoạt động mô hình Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định độc lập và ghép với Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ trước khi triển khai đồng loạt; phấn đấu đến cuối năm 2020, hoàn thành việc xây dựng 28 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch lập lại trật tự hành lang ATGT đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm hành lang an toàn đường sắt; Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 24/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia đảm bảo ATGT đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, biện pháp nâng cao năng lực thông qua của CHKQT Tân Sơn Nhất, Nội Bài... nhằm giảm tắc nghẽn hoạt động bay; phối hợp với TP. Hà Nội, thành phố TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố có mật độ tham gia giao thông cao trong công tác khắc phục ùn tắc giao thông.

Công tác PCTT&TKCN:

- Tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2017.

- Tiếp tục tổ chức và đôn đốc triển khai “*Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020*” của ngành GTVT, lồng ghép việc giảm nhẹ thiên tai với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, đảm bảo phát triển bền vững.

- Kịp thời giao và triển khai kế hoạch sản xuất vật tư dự phòng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai hàng năm. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định và công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia TKCN. Kịp thời chỉ đạo triển khai ứng phó với bão, lũ và nhanh chóng bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra.

- Rà soát, bổ sung chỉnh sửa và ban hành các Quy chế, Quy trình phù hợp với thực tế hoạt động TKCN để tăng cường hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Công ước về TKCN (SAR 79), tiến hành trao đổi, đàm phán về Vùng TKCN trên biển; phổ biến kiến thức, hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn, TKCN trên biển theo quy định Công ước SAR 79 cho tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác KCHTGT

Công tác đầu tư xây dựng, phát triển KCHTGT:

- Bám sát các Nghị quyết của Quốc hội; Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến đầu tư xây dựng của ngành GTVT, tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban QLDA đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án được bố trí vốn, đặc biệt là các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án quan trọng của Ngành; đẩy nhanh đầu tư dứt điểm để đưa vào khai thác các dự án, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn được bố trí.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục liên quan đến quá trình triển khai các dự án trọng điểm như dự án đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành, mở rộng cảng hàng không Tân Sơn Nhất, các dự án đường sắt, đường bộ quan trọng, cấp bách... Hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam.

- Khẩn trương triển khai thông báo, phân bổ kế hoạch ngay sau khi nhận được Quyết định giao kế hoạch năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho các chủ đầu tư, Ban QLDA. Tập trung đẩy nhanh công tác giải ngân kế hoạch năm 2019 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2019. Chủ động tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan bổ sung (*hoặc ứng trước kế hoạch*) cho các dự án. Chủ động điều hành kế hoạch vốn được giao để đáp ứng tiến độ các dự án. Duy trì giao ban thường xuyên hàng tháng đối với công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư xây dựng.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh công tác GPMB và triển khai thi công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình; nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong đầu tư xây dựng; chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát; rà soát để loại bỏ ngay các nhà thầu có năng lực yếu kém ra khỏi các dự án của ngành.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện công tác thẩm định dự án đầu tư, thiết kế, dự toán các công trình, dự án đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiến độ yêu cầu. Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi về chất lượng, tiến độ thi công, công tác đảm bảo ATGT, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án.

- Tập trung quyết toán các dự án hoàn thành, đặc biệt là đối với các dự án BOT, BT đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Triển khai, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán liên quan đến đầu tư xây dựng.

- Kịp thời xử lý có hiệu quả các vướng mắc, tồn tại trong quá trình thu phí hoàn vốn các dự án đầu tư xây dựng theo hình thức hợp đồng BOT. Hoàn thành dự án thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ tự động không dừng trên toàn quốc theo Quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT:

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác KCHTGT. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo trì

KCHTGT, các định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì KCHTGT. Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung toàn bộ hiện trạng KCHTGT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT và các địa phương. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ hành lang đường bộ, đường sắt; các tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa...

- Hoàn thành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách của công tác quản lý, bảo trì quốc lộ đến năm 2030. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các đề án triển khai thực hiện các Nghị định về quản lý tài sản công các lĩnh vực trong ngành GTVT.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông các lĩnh vực. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo trì. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, xã hội hóa xây dựng, khai thác, bảo trì KCHTGT.

5. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc thực hiện phương án tái cơ cấu đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ quyết định thành lập. Tiếp tục xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác cổ phần hóa doanh nghiệp.

Phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp rà soát, xử lý các vấn đề tồn tại, vướng mắc cần tiếp tục giải quyết sau khi chuyển giao 05 Tổng công ty thuộc Bộ về Ủy ban theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo, giám sát, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đáp ứng các mục tiêu của đề án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Công tác hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh việc thực hiện đầy đủ các cam kết trong lĩnh vực GTVT tại các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập. Trao đổi thông nhất với các nước đối tác và báo cáo Chính phủ cho phép ký 05 điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT. Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực GTVT. Tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Chính phủ cho phép tiến hành đàm phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT mang lại lợi ích thiết thực, tạo thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục củng cố, tăng cường kết nối GTVT với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc; tăng cường hợp tác song phương với các đối tác quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc; mở rộng quan hệ hợp tác GTVT với các nước thành viên ASEAN, Hoa Kỳ, các nước Châu Âu để tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, đầu tư và phát triển GTVT.

Tăng cường vai trò và vị thế của GTVT Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, trọng tâm là ASEAN và GMS. Đăng cai tổ chức và chủ trì thành công các Hội nghị Quan chức cấp cao GTVT ASEAN (STOM) lần thứ 47, 48 và Hội nghị Bộ trưởng

GTVT ASEAN (ATM) lần thứ 25, Diễn đàn liên Chính phủ về GTVT bền vững môi trường khu vực châu Á lần thứ 12, Diễn đàn Tìm kiếm cứu nạn ASEAN... Tham gia sâu hơn vào hoạt động về GTVT tại các diễn đàn APEC, ASEM; hoạt động của các tổ chức quốc tế chuyên ngành GTVT ICAO, IMO, OSJD... đặc biệt là tham dự các cuộc họp đại hội đồng ICAO, IMO và đàm phán Công ước tàu chạy suốt của OSJD.

Đẩy mạnh kêu gọi nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt từ các nước có quan hệ truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc và các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB... vào các dự án phát triển KCHTGT tại Việt Nam.

7. Công tác đào tạo, khoa học - công nghệ và môi trường

Công tác đào tạo: Tiếp tục bám sát và thực hiện hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương liên quan đến công tác đào tạo⁶⁹. Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, tin học trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT; tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với quy hoạch cán bộ, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ.

Công tác khoa học - công nghệ:

- Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong ngành GTVT.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý cũng như trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp; chuẩn hóa các tiêu chí có liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại hình phương tiện và các trang thiết bị trong ngành GTVT; tiếp tục rà soát chỉnh sửa các tiêu chuẩn, quy chuẩn về GTVT theo tiến độ, đáp ứng yêu cầu thực tế; tăng cường kiểm tra việc áp dụng, thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng KHCN, các công nghệ mới, vật liệu mới trong công tác xây dựng, bảo trì, khai thác, vận hành các công trình giao thông.

- Tiếp thu, làm việc với các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu xe ô tô để hướng dẫn, tháo gỡ cho doanh nghiệp thực hiện Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT theo chỉ đạo của Chính phủ; Phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Tài chính để thống nhất dữ liệu cần phải đưa lên cổng thông tin một cửa quốc gia đối với thủ tục nhập khẩu ô tô.

Công tác môi trường:

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động của Bộ GTVT về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Chương trình hành động của Bộ về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong ngành GTVT giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Bộ đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí CO₂ trong hoạt động hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc tuân

thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động GTVT; kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ môi trường của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM và đề cương, dự toán phục vụ công tác bảo vệ môi trường các chiến lược, quy hoạch, dự án đầu tư phát triển.

- Tổ chức triển khai và xúc tiến các dự án hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

8. Công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính

- Về cải cách thể chế: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên cơ sở Hiến pháp 2013.

- Về cải cách TTHC: Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch về CCHC năm 2019 trên tất cả các lĩnh vực và phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực GTVT; Tổ chức xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC năm 2018 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tiếp tục tăng cường kiểm soát các quy định về TTHC; Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Hoàn thành xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện trong lĩnh vực GTVT.

- Về cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại một số cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sắp xếp kiện toàn lại tổ chức bộ máy theo đề án, phương án được duyệt. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án tinh giản biên chế bảo đảm chỉ tiêu đã đề ra.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục cải cách chế độ công vụ công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Về hiện đại hóa hành chính: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ; Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025, Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ GTVT đến năm 2020. Triển khai kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ GTVT giai đoạn 2018-2020. Tiếp tục nâng cấp hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ GTVT; Xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông của Bộ GTVT. Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2019 về Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ GTVT. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với tổ chức và cá nhân.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các chủ thể trong việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với tinh thần giải quyết dứt điểm, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc theo đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý triệt để vi phạm (nếu có). Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo điều hành và cải cách TTHC trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, đề cương thanh tra, kiểm tra; chế độ thông tin, báo cáo; xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc, cách thức tiến hành và biện pháp tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực quản lý và các hoạt động của ngành. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thanh tra GTVT. Quyết liệt chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án Phòng, chống tham nhũng trong phạm vi toàn ngành, công khai minh bạch các thông tin có liên quan đến hoạt động thanh tra. Tăng cường công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng Kết luận thanh tra và đảm bảo các kết luận thanh tra phải được thực hiện nghiêm túc, nhất là các kết luận có liên quan tới xử lý kinh tế. Tăng cường kiểm tra nội bộ và xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm, tiêu cực trong khi thi hành nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành chế độ quy định của Nhà nước trong công tác quản lý tài chính của các đơn vị nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời các sai sót, đồng thời có chỉ đạo hướng dẫn để các đơn vị thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực.

Trên cơ sở chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ GTVT giai đoạn 2016-2020 đã ban hành, năm 2019 tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Bộ, của Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm triệt để, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trong công tác sử dụng kinh phí nhà nước, nhất là lĩnh vực đầu tư XDDB, chi tiêu sự nghiệp; tăng cường công tác giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Chính phủ...

10. Các công tác trọng tâm khác

Tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

Chủ trọng công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của ngành; chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin với báo chí và xã hội. Chủ động theo dõi những vấn đề dư luận xã hội và cử tri quan tâm; chủ động giải trình, kịp thời trả lời, giải quyết có hiệu quả các kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc, khám sức khỏe, chữa bệnh cho

cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động toàn ngành và nhân dân. Tăng cường xã hội hóa công tác y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong ngành.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động và đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội - từ thiện, nhất là công tác tri ân, đền ơn - đáp nghĩa.

Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm nói trên, cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành phải tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ công tác khác trên cơ sở bám sát các Nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; các Nghị quyết, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ, lãnh đạo Bộ; chương trình công tác của Chính phủ, của Bộ cũng như kế hoạch năm 2019 đã được Bộ thông qua trong từng lĩnh vực./.

Phụ lục ghi chú

¹ Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018

² Quyết định số 1487/QĐ-TTg phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) Dự án GPMB.

³ Chương trình số 01/CTPH-BTNMT-BGTVT ngày 08/3/2018

⁴ Quyết định số 2413/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2018.

⁵ Văn bản số 12663/BGTVT-VT ngày 29/10/2018.

⁶ Quyết định số 2227/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

⁷ Thị trường HKVN hiện có sự tham gia khai thác của 68 hãng hàng không nước ngoài từ 25 quốc gia/vùng lãnh thổ và 4 hãng HKVN là Vietnam Airlines, VietJet Air, Jetstar Pacific Airlines và VASCO. Tại thị trường quốc tế, 68 hãng hàng không nước ngoài và 3 hãng hàng không Việt Nam đang khai thác gần 130 đường bay quốc tế giữa Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc, Hải Phòng và 28 quốc gia/vùng lãnh thổ. Đối với thị trường nội địa, 4 hãng hàng không Việt Nam hiện đang khai thác 48 đường bay nội địa nối Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 18 sân bay địa phương theo hệ thống mạng đường bay trục-nan, liên vùng, nội vùng rộng khắp toàn quốc.

Năm 2018, các hãng HKVN thực hiện trên 292 nghìn chuyến bay tăng 7,7% so với năm 2017. Tỷ lệ chậm chuyến chiếm 13,5% tăng 1,1 điểm so với năm 2017 và tỷ lệ hủy chiếm 0,3% giảm 0,2 điểm so với năm 2017, trong đó, tỷ lệ chậm thấp nhất là VASCO với tỷ lệ 3,3%, tiếp theo là Vietnam Airlines 11%, Vietjet Air 15,8% và Jetstar Pacific Airlines là 18,5%.

⁸ Theo xếp hạng này, chúng ta đã bước đầu hoàn thành một trong những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Quyết định 200/QĐ-TTg, ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

⁹ Đẩy mạnh tuyên truyền chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ, tập trung vào các nguy cơ cao gây TNGT như: tốc độ tối đa, khoảng cách xe, lấn làn, nhập làn từ đường nhánh... Tăng cường công tác tổ chức giao thông, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT; bổ sung, cải thiện hệ thống báo hiệu đường bộ, ưu tiên vạch tim, vạch phân làn đường, gờ giảm tốc biển chỉ dẫn, biển báo cấm đỗ xe trên đường hẹp, đông đúc; bố trí đèn phản quang, tiêu dẫn hướng trên các tuyến giao thông huyết mạch, đường đèo dốc, vực sâu, sương mù. Tại các nút giao, điểm mở dải phân cách: vận động nhân dân, chính quyền cùng ưu tiên bố trí đèn chiếu sáng tại các nút giao khu dân cư.

¹⁰ Quyết định số 102/QĐ-BGTVT ngày 12/01/2018

¹¹ Văn bản số 12337/BGTVT-VT ngày 30/10/2018.

¹² Quyết định số 2409/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2018.

¹³ Các Trạm KTTTX lưu động, cố định, Thanh tra các Sở GTVT và Công chức Thanh tra các Cục QLDB sử dụng cân xách tay đã tiến hành kiểm tra 166.002 xe, trong đó có 17.989 xe vi phạm (chiếm tỉ lệ 10,8%), tước 6.206 giấy phép lái xe, xử phạt nộp kho bạc nhà nước 199,82 tỷ đồng.

¹⁴ Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đường sắt đô thị, đẩy mạnh xã hội hóa xe buýt, chú trọng quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh, triển khai xây dựng các tuyến buýt nhanh, Đề án cung cấp dịch vụ xe đạp công cộng trong khu trung tâm thành phố, điều tiết giữa các phương thức vận tải... Thực hiện các giải pháp lập lại trật tự vận tải hành khách liên tỉnh; qua đó đã hệ thống, chuẩn hóa các tiêu chí, danh sách các vị trí có hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ gây mất trật tự an toàn giao thông để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và xử lý giải quyết các hành vi vi phạm. Tổ chức công bố đưa vào khai thác tuyến theo Quy hoạch; các điểm trung chuyển đón trả khách trên tuyến cố định liên tỉnh; điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến. Theo dõi, kiểm tra và đề nghị các đơn vị vận tải xử lý vi phạm của lái xe qua thiết bị giám sát hành trình. Hoàn chỉnh việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá chi phí cho hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố. Theo dõi, đôn đốc Đề án “Đầu tư hệ thống vé điện tử thông minh dùng trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hồ Chí Minh”; Đề án “Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”; Đề án “Xây dựng phương án vé cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng

xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với mô hình vé thông minh”; Đề án “Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá chi phí cho hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố”.

¹⁵ Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Dự án ĐTXD đường Hòa Lạc - Hòa Bình và cải tạo, nâng cấp QL6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình; Dự án cầu Việt Trì - Ba Vì nối QL32 với QL32C...

¹⁶ Dự án Xây dựng cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long, thuộc đường VĐ 3, thành phố Hà Nội; Dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh trung tâm thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; Dự án ĐTXDCT tuyến tránh QL1A, đoạn qua Đèo Con, tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình....

¹⁷ Quyết định số 512/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2018.

¹⁸ Văn bản số 475/BGTVT-CQLXD ngày 15/01/2018.

¹⁹ Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 06/11/2018.

²⁰ Không kể số 419 tỷ đồng kế hoạch 2018 mới được giao trong tháng 12/2018 được tiếp tục giải ngân sang năm 2019.

²¹ Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14.

²² Bộ GTVT đã đàm phán với các nhà đầu tư giảm phí cho các phương tiện ảnh hưởng lớn giá thành vận tải; miễn, giảm phí cho người dân quanh trạm thu phí trong bán kính từ 5-10km tùy từng trạm tại hầu hết tất cả các trạm thu phí, tại hầu hết các các dự án.

²³ Các văn bản số: 3876/BGTVT-ĐTCT ngày 13/4/2018 và 818/BGTVT-ĐTCT ngày 21/11/2018.

²⁴ Đường bộ tại Quyết định số 3675/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017; Đường sắt tại Quyết định số 3616/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2017; Hàng hải tại Quyết định số 3425/QĐ-BGTVT ngày 12/12/2017; Đường thủy nội địa tại Quyết định số 3473/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2017; riêng lĩnh vực Hàng không, kế hoạch bảo trì do doanh nghiệp tự phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016.

²⁵ Trong đó: 21.416 km đang thực hiện quản lý, bảo trì sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Bảo trì Trung ương (các Cục QLDB: 8.372 km; các Sở GTVT: 13.044 km), 999 km đã bàn giao đầu tư xây dựng cơ bản và 2.183 km đã bàn giao cho các Nhà đầu tư PPP quản lý, khai thác, bảo trì.

²⁶ Văn bản số 8820/BGTVT-KCHT ngày 10/8/2018.

²⁷ Văn bản số 11113/BGTVT-KCHT ngày 02/10/2018.

²⁸ Quyết định số 2658/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2018.

²⁹ Quản lý bay Việt Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long.

³⁰ Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam, Nhà xuất bản GTVT

³¹ Quản lý bay Việt Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

³² Tổng công ty: Xây dựng đường thủy - CTCP, Vận tải thủy - CTCP.

³³ 03 Công ty cổ phần: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10, Tư vấn và Ứng dụng khoa học công nghệ GTVT, Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Nam - Đà Nẵng.

³⁴ Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi.

³⁵ Quyết định số 2653/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2018.

³⁶ *Với Lào:* Quan hệ hợp tác GTVT với Lào tiếp tục được củng cố và làm sâu sắc hơn trong đó một số lĩnh vực hợp tác có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với lĩnh vực GTVT mà còn góp phần tăng cường quan hệ về mặt chính trị, ngoại giao góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác đặc biệt giữa hai nước. Cụ thể như việc Bộ trưởng Bộ GTVT đã thay mặt Chính phủ ký với phía Lào Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về hợp tác đầu tư phát triển bên cảng 1, 2 và 3 của cảng Vũng Áng trở thành cảng quốc tế Lào - Việt. Trong tháng 5/2018, Bộ GTVT đã trình Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định này. Bên cạnh đó, Bộ GTVT cũng phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) thúc đẩy thực hiện hỗ trợ kỹ thuật lập báo cáo khả thi Dự án đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái kết nối giữa thủ đô hai nước. Về kết nối đường sắt, Bộ GTVT đã làm việc với phía Lào về điểm nối ray và xây dựng dự thảo Thỏa thuận khai thác tuyến đường sắt Vũng Áng - Yên Bái.

- *Với Campuchia:* Bộ GTVT đã và đang thúc đẩy phía Campuchia ký Bản ghi nhớ Việt Nam - Campuchia về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực GTVT giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trong năm nay; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ

Việt Nam - Campuchia; nghiên cứu khả năng sửa đổi, bổ sung Hiệp định vận tải thủy Việt Nam - Campuchia theo hướng tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp vận tải của hai nước. Hai bên dự kiến sẽ tổ chức Hội nghị vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia trong tháng 12/2018.

- *Với Trung Quốc:* Bộ GTVT đã làm việc với phía Trung Quốc về kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định tàu thuyền đi lại tự do tại khu vực tàu thuyền đi lại tự do tại cửa sông Bắc Luân; phối hợp triển khai hỗ trợ kỹ thuật lập quy hoạch tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng bằng khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 10 triệu Nhân dân tệ. Đặc biệt, việc đàm phán Hiệp định vận tải đường sắt giữa hai nước thay thế cho Hiệp định ký năm 1992 có dấu hiệu khả quan khi phía Trung Quốc đã có những phản hồi tích cực để tiến tới đàm phán. Trong tháng 9/2018, Bộ GTVT cùng các Bộ, ngành và địa phương liên quan đã phối hợp với phía Trung Quốc tổ chức vòng đàm phán về Thỏa thuận tìm kiếm cứu nạn trên biển Việt Nam - Trung Quốc, tổ chức chạy thí điểm các tuyến vận tải đường bộ mới qua biên giới giữa hai nước gồm: Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Nam Ninh, Hà Nội - Thẩm Quyển. Dự kiến trong tháng 12/2018, hai bên sẽ tổ chức Hội nghị đường sắt biên giới Việt - Trung lần thứ 42 tại Đà Nẵng.

³⁷ *Với Nhật Bản:* Bộ GTVT đã phối hợp với Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, GTVT và Du lịch Nhật Bản tổ chức 02 Hội thảo cấp Thứ trưởng chủ trì gồm Hội thảo Công nghệ kỹ thuật cơ sở hạ tầng giao thông tại Hà Nội và Hội thảo về hợp tác trong lĩnh vực hàng không dân dụng tổ chức tại Tokyo. Bộ GTVT cũng đã chuẩn bị các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách và cử lãnh đạo Bộ tham gia 03 đoàn lãnh đạo cấp cao của Nhà nước và Chính phủ thăm Nhật Bản gồm đoàn của Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình.

- *Với Hàn Quốc:* Bộ GTVT đã đón và làm việc với đoàn Bộ trưởng Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng và Giao thông vận tải Hàn Quốc (MOLIT) vào đầu tháng 3/2018. Nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Hàn Quốc trong tháng 3/2018, hai bên đã ký Thỏa thuận khung về hợp tác toàn diện trong lĩnh vực GTVT. Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) đã hoàn thành và chuyển giao cho Bộ GTVT kết quả nghiên cứu khả thi Dự án đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mũi Giã thuộc hệ thống đường sắt Singapore - Côn Minh.

- *Với Úc:* Trong tháng 02/2018, Bộ GTVT đã thay mặt Chính phủ ký Thỏa thuận về Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật ngành GTVT Aus4Transport giữa Chính phủ Úc và Chính phủ Việt Nam với khoản vốn viện trợ không hoàn lại trị giá 30 triệu đô la Úc dành cho xây dựng các dự án ngành GTVT ở Việt Nam. Trong lĩnh vực hàng không, Bộ GTVT đã trình và được Chính phủ phê duyệt Nghị định thư sửa đổi Hiệp định hàng không giữa hai nước nhằm tăng tần suất khai thác cho phép, tạo thuận lợi cho các hãng hàng không khai thác thị trường hàng không Việt Nam - Úc. Vừa qua, Bộ GTVT đã tổ chức Lễ Khánh thành cầu Cao Lãnh và đường nối thuộc Dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Cửu Long sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Chính phủ Úc với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Bộ trưởng Ngoại giao Australia Bà Julie Bishop vào ngày 27/5/2018.

- *Với Hoa Kỳ:* Bộ GTVT đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn công tác của các Bộ, ngành liên quan của phía Hoa Kỳ sang làm việc như Phó Trưởng đại diện thương mại Hoa Kỳ, đoàn doanh nghiệp Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ ASEAN (USABC), Thị trưởng Thành phố Los Angeles, Thứ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ, Quyền Trợ lý Bộ trưởng GTVT Hoa Kỳ, Cục trưởng Cục Hàng hải Hoa Kỳ. Các nội dung làm việc chính liên quan đến vấn đề hợp tác cung cấp tàu bay, động cơ tàu bay, xuất nhập khẩu ô tô, việc mở đường bay thẳng đến Hoa Kỳ của Vietnam Airlines.

Đặc biệt, việc nhập khẩu ô tô vào Việt Nam của các doanh nghiệp Hoa Kỳ như Công ty TNHH Ford, Công ty General Motor theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP đến nay đã thuận lợi, không còn vướng mắc. Liên quan đến kế hoạch mở đường bay thẳng của Vietnam Airlines đến Hoa Kỳ, trong tháng 8/2018, đoàn thanh sát của Cục Hàng không liên bang Hoa Kỳ (FAA) đã sang đánh giá về khả năng đáp ứng tiêu chuẩn an.

³⁸ Quan hệ hợp tác trong lĩnh vực GTVT giữa Việt Nam và các nước như Pháp, Nga, Anh, Italia, Niu Di-lân, Hà Lan, Bỉ, Áo, Singapore, Thái Lan, Indonesia,... tiếp tục được mở rộng thông qua trao đổi các đoàn lãnh đạo Bộ GTVT, các nhóm công tác, phối hợp triển khai các thỏa thuận hợp tác GTVT giữa Việt Nam với các nước; tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường năng lực, trao đổi cơ hội hợp tác đầu tư, giới thiệu công nghệ; giới thiệu các doanh nghiệp GTVT là đối tác hợp tác trên cơ sở cùng có lợi... Trong năm 2018, Việt Nam đã ký 02 Hiệp

định Vận chuyển hàng không với các nước Thụy Sĩ và Bra-xin. Trong tháng 5/2018, sau khi hoàn tất các thủ tục nội bộ, phía Việt Nam đã thông báo việc công nhận giấy phép lái xe của Anh tại Việt Nam đã không chỉ tạo thuận lợi cho công dân Anh trong hoạt động tại Việt Nam mà còn thể hiện thiện chí tăng cường hợp tác, hội nhập, góp phần nâng cao vị thế của GTVT Việt Nam.

³⁹ Về lĩnh vực hàng không dân dụng, triển khai kết quả Hội nghị Đại hội đồng ICAO lần thứ 39, Bộ GTVT đã báo cáo Chính phủ trình và được Chủ tịch nước phê chuẩn các Nghị định sửa đổi Điều 50(a) và Điều 56 Công ước quốc tế về Hàng không dân dụng 1944 về tăng số lượng thành viên Hội đồng ICAO và Ủy ban Không vận ICAO. Bộ GTVT cũng thường xuyên cử cán bộ tham gia các hoạt động của ICAO khu vực về hiệp đồng, phối hợp đảm bảo an toàn hàng không trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Về lĩnh vực hàng hải, Bộ GTVT đã tổ chức cuộc họp Ban Thư ký IMO Việt Nam để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của IMO, cử các đoàn công tác tham dự các cuộc họp kỹ thuật của IMO cũng như thường xuyên thông tin tới các doanh nghiệp hàng hải về các yêu cầu kỹ thuật của IMO.

Tại Diễn đàn Liên Chính phủ về Giao thông vận tải bền vững môi trường tại Ul-lan-ba-to, Mông Cổ từ 4 - 5/10/2018, được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã thông báo tại Diễn đàn về việc Việt Nam đăng cai tổ chức Diễn đàn Liên Chính phủ về GTVT bền vững môi trường khu vực châu Á tại Việt Nam vào năm 2019.

⁴⁰ Trong khuôn khổ hợp tác GTVT ASEAN, Bộ GTVT đã thay mặt Chính phủ ký với các Quốc gia thành viên ASEAN 02 điều ước quốc tế gồm: Thỏa thuận ASEAN công nhận lẫn nhau đối với Giấy phép người lái tàu bay và Nghị định thư số 4 về quyền kết hợp nhiều điểm giữa các điểm đến trong lãnh thổ bất kỳ quốc gia thành viên ASEAN.

Trong năm nay, Việt Nam cũng đã phê duyệt 03 điều ước quốc tế về GTVT trong khuôn khổ ASEAN gồm: Nghị định thư thực hiện Gói cam kết thứ 10 về dịch vụ vận tải hàng không trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ; Nghị định thư số 3 về quyền khai thác liên danh giữa các điểm trong lãnh thổ của bất kỳ Quốc gia thành viên ASEAN; Thỏa thuận ASEAN công nhận lẫn nhau đối với giấy phép người lái tàu bay.

Bộ GTVT đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương Đề án tổ chức Hội nghị Bộ trưởng GTVT ASEAN (ATM) và các hội nghị liên quan trong năm 2019.

Cũng trong các năm 2018 - 2019, Việt Nam đã và sẽ đảm nhiệm vai trò chủ tọa 04 cuộc họp Nhóm công tác về dịch vụ vận tải và logistics (LTSSWG) trong khuôn khổ Ủy ban Điều phối ASEAN về dịch vụ (CCS).

⁴¹ Bộ GTVT đã phối hợp với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đồng chủ trì Hội nghị lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi GTVT qua biên giới (CBTA) tại Hà Nội trong tháng 3/2018. Hội nghị diễn ra rất thành công với việc các nước GMS đã ký Bản ghi nhớ về việc thực hiện “Thu hoạch sớm” Hiệp định GMS-CBTA. Đến nay, Bộ GTVT đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch triển khai Bản ghi nhớ của Việt Nam. Trên cơ sở phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Bộ GTVT đã báo cáo Chính phủ phê duyệt Chiến lược ngành GTVT trong khu vực các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng đến năm 2030. Cũng trong khuôn khổ hợp tác GMS, hiện nay, Bộ GTVT đang tích cực phối hợp với ADB triển khai hỗ trợ kỹ thuật để xúc tiến đầu tư cho 04 tuyến kết nối đường sắt giữa Việt Nam với Lào, Campuchia và Trung Quốc trong tổng số 09 đoạn tuyến đường sắt kết nối giữa các nước GMS.

⁴² Trong khuôn khổ hợp tác Tổ chức hợp tác đường sắt quốc tế (OSJD), Việt Nam đã cử đoàn công tác đàm phán với các nước thành viên OSJD nội dung dự thảo Công ước liên vận đường sắt quốc tế chạy suốt. Bộ cũng đã cử đoàn tham dự Hội nghị Nhóm công tác GTVT APEC, Hội nghị Quan chức cấp cao kết nối GTVT ASEM. Lãnh đạo Bộ GTVT cũng tham dự và có bài phát biểu tại Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN (WEF ASEAN) tổ chức trong tháng 9/2018 đã góp phần vào thành công của Việt Nam với tư cách là nước chủ nhà đăng cai Hội nghị.

⁴³ Nghị định thư sửa đổi Điều 50(a) Công ước Chicago về Hàng không dân dụng, Nghị định thư sửa đổi Điều 56 Công ước Chicago về hàng không dân dụng.

⁴⁴ Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về hợp tác đầu tư phát triển bến cảng 1, 2 và 3 của cảng Vũng Áng trở thành cảng quốc tế Lào - Việt; Thỏa thuận ASEAN về Công nhận lẫn nhau đối với giấy phép người lái tàu bay; Hiệp định vận chuyển

hàng không Việt Nam - Thụy Sĩ; Bản ghi nhớ về việc thực hiện “Thu hoạch sớm” Hiệp định GMS-CBTA; Nghị định thư số 4 về quyền kết hợp điều điểm giữa các điểm trong lãnh thổ của bất kỳ quốc gia thành viên ASEAN; Hiệp định vận chuyển hàng không giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Bra-xin; Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ về vận chuyển hàng không thường lệ; Bản ghi nhớ Việt Nam – Campuchia về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực GTVT giai đoạn 2018 – 2025, tầm nhìn đến 2030.

⁴⁵ Thỏa thuận về Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật ngành GTVT Aus4Transport giữa Chính phủ Úc và Chính phủ Việt Nam.

⁴⁶ Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng và công nghệ giao thông giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc; Biên bản ghi nhớ về phát triển cảng biển giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ Đại Dương và Nghề cá Hàn Quốc.

⁴⁷ 56 công chức, viên chức đi học tập, bồi dưỡng tại nước ngoài; 15 trường hợp đi học Cao cấp lý luận chính trị, 18 trường hợp đi học Trung cấp lý luận chính trị, 08 trường hợp đi học lớp Chuyên viên Cao cấp; 10 trường hợp đi học Chuyên viên chính; 255 trường hợp đi học Quốc phòng an ninh.

⁴⁸ Quyết định số 1084/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2018 ban hành “Quy định tạm thời về thiết kế, thi công và nghiệm thu lớp tái sinh nguội tại chỗ bằng hỗn hợp chất kết dính polime PT2A2 và xi măng trong kết cấu áo đường ô tô”; Quyết định số 1086/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2018 ban hành “Quy định kỹ thuật về thiết kế, thi công và nghiệm thu lớp cao bóc tái sinh nguội bê tông nhựa tại chỗ bằng bitum bốt và xi măng trong kết cấu áo đường ô tô” để áp dụng trong cải tạo, sửa chữa và nâng cấp kết cấu áo đường ô tô”; Quyết định số 2066/QĐ-BGTVT ngày 20/9/2018 Ban hành Quy định tạm thời về thiết kế, thi công và nghiệm thu hỗn hợp bê tông nhựa có sử dụng nhựa đường đá Buton.

⁴⁹ Quyết định 2218/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2018 của Bộ GTVT hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về thiết kế, thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm gia cố xi măng trong kết cấu mặt đường ô tô; Quyết định số 543/QĐ-BGTVT ngày 21/3/2018 ban hành “*Hướng dẫn về các yêu cầu điều tra, khảo sát lưu lượng và dự báo lưu lượng giao thông đối với việc lập dự án xây dựng công trình giao thông đường bộ*”.

⁵⁰ Công văn số 3973/BGTVT-MT ngày 17/4/2018.

⁵¹ Tại Công văn số 436/TTg-CN ngày 28/3/2017.

⁵² Chương trình số 01/CTPH-BTNMT-BGTVT ngày 08/3/2018

⁵³ Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018.

⁵⁴ Đối với các tổ chức trực thuộc Cục đã giảm được 05 phòng trong Chi cục (trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam); giảm được 06 phòng thuộc 03 cảng vụ hàng không và đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã giảm được 03 tổ chức.

⁵⁵ Đã trình Chính phủ 09 dự thảo Nghị định liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực GTVT.

⁵⁶ Đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 để triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

⁵⁷ Quyết định số 2413/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2018.

⁵⁸ 21 cuộc đã kết thúc thanh tra tại đơn vị, 04 cuộc đang tiến hành thanh tra và đã ban hành 21 kết luận thanh tra.

⁵⁹ 25 cuộc đã kết thúc thanh tra, kiểm tra tại đơn vị và đã ban hành 16 kết luận thanh tra, kiểm tra.

⁶⁰ Quyết định số 1050/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2018 về kế hoạch kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

⁶¹ Chương trình số 24-CTr/ĐU ngày 19/01/2018 và số 25-CTr/ĐU ngày 19/01/2018 của Đảng ủy Bộ GTVT.

⁶² - Quỹ Xã hội-Từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam đã triển khai hỗ trợ kịp thời cho hàng trăm gia đình CNVCLĐ, cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo và thực hiện các hoạt động xã hội khác như: hỗ trợ xây dựng 06 nhà “Mái ấm công đoàn”, 10 “nhà tình nghĩa”; thăm, hỗ trợ, tặng quà 79 tập thể, 878 lượt CNVCLĐ trong ngành mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, hỗ trợ nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn bị thiệt hại do mưa lũ với số tiền 900 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 10 nhà tình nghĩa, tặng 100 suất quà cho cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của lực lượng TNXP 15/7/2018 và ngày

Thương binh liệt sĩ 27/7/2018 số tiền 650 triệu đồng; trao 10 suất học bổng cho sinh viên các trường trong ngành có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích xuất sắc trong học tập. Tổng số tiền chi cho các hoạt động trên là hơn 4,776 tỷ đồng.

- Quyên góp, ủng hộ quần áo ấm cho đồng bào các tỉnh bị bão lũ, miền núi, vùng sâu, vùng xa; kết quả quyên góp, ủng hộ được: 1.650 chiếc chăn ấm mới; 12.000 bộ quần áo; 526 triệu đồng tiền mặt và một số vật dụng, nhu yếu phẩm khác; đã phối hợp kịp thời với các địa phương chuyên toàn bộ quần áo, vật dụng và tiền đến vùng sâu, vùng xa còn khó khăn thuộc địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Hà Giang, Bắc Kạn, Thanh Hóa, Lào Cai, Sơn La.

⁶³ Thông qua các hoạt động nhân dịp Tháng công nhân năm 2018 để người lao động có “Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn. Quỹ Xã hội-Từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam đã tổ chức khánh thành và đưa vào sử dụng 04 nhà mái ấm công đoàn, hỗ trợ xây dựng 01 nhà mái ấm công đoàn cho CNLĐ trong ngành; hỗ trợ 220 CNLĐ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo...với tổng số tiền hỗ trợ trong “Tháng công nhân” là trên 658 triệu đồng.

Trong dịp tết Nguyên đán 2018, Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam đã thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà tết 50 đơn vị, 1.080 cá nhân là CNVCLĐ, Cựu TNXP, Cựu bộ đội Trường Sơn Đường Hồ Chí Minh, hỗ trợ nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị ảnh hưởng do thiên tai với tổng kinh phí trên 2,3 tỷ đồng.

⁶⁴ Một số kết quả công tác y tế năm 2018:

- Công tác khám chữa bệnh: Tổng số ngày điều trị nội trú: 445.935 ngày, Tổng số lần khám bệnh: 720.608 lượt người, Kế hoạch giường bệnh đạt 89,1%, Kế hoạch khám bệnh đạt 313,99 %, Tổng số xét nghiệm: 1.996.371 xét nghiệm.

- Công tác y tế dự phòng: Kiểm định môi trường lao động 115 đơn vị; Khám sức khỏe định kỳ 135.200 người; Khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp 9310 người; Hội chẩn bệnh nghề nghiệp: 16 cuộc; Đào tạo vệ sinh viên 5820 người; Phun thanh khiết môi trường 165.350.000 m²; Kiểm tra 136 bếp ăn tập thể; Kiểm tra 136 mẫu nước sinh hoạt; Tổ chức 36 buổi giao ban y tế cơ sở.

⁶⁵ Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018 và Quyết định số 2829/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2018.

⁶⁶ Đề án kết nối mạng giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh khu vực Đông Nam bộ.

⁶⁷ Cảng cửa ngõ Hải Phòng, CHKQT Long Thành.

⁶⁸ Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶⁹ Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”.